

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ trên bờ sông,
kênh, rạch, mương, hồ và ao thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật số 48/2014/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về

quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính Phủ Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Sở Giao thông công chánh tại Tờ trình số 997/TTr-SGTCC ngày 25 tháng 3 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 523/BC-STP ngày 21 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, suối, kênh rạch, mương và hồ công cộng thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc các Sở, ban-ngành Thành phố, Trưởng các Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TPHCM;
- Các Ban của HĐND TP;
- Viện KSND TP, Toà án nhân dân TP;
- Các Sở: GTCC, XD, TNMT, TP;
- Các Báo, Đài Thành phố;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng TH, KT, ĐT; TT Công báo;
- Lưu: VT, (ĐT-HS).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Xuân Cường

QUY ĐỊNH

VỀ Quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ trên bờ sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các quy định về hành lang bảo vệ trên bờ áp dụng với các trường hợp sau:

- Hành lang của các tuyến đường thủy nội địa địa phương đã được Ủy ban nhân dân Thành phố công bố danh mục luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hành lang của các tuyến đường thủy nội địa Quốc gia và Hàng hải;
- Hành lang của các tuyến sông, kênh, rạch, hồ thuộc quy hoạch tổng thể tiêu thoát nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hành lang của các hồ, ao được xác định trong danh mục hồ, ao không được san lấp.
- Hành lang của các tuyến sông, kênh, rạch đã tiến hành xây dựng, cải tạo hoàn chỉnh (xây dựng đường, hạ tầng kỹ thuật, bờ kè) theo quy hoạch;
- Hành lang của các tuyến sông, kênh, rạch, mương có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hoạt động sau đây:

- Quản lý quy hoạch, sử dụng đất, hoạt động xây dựng, khai thác, sử dụng công trình trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao.
- Nạo vét chỉnh tuyến sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao.
- Các hoạt động khác trên hành lang bảo vệ trên bờ theo quy định pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về xây dựng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Kênh* là công trình dẫn nước tưới tiêu nông nghiệp, sinh hoạt và sản xuất hoặc phục vụ giao thông thủy, tiêu thoát nước.

2. *Rạch* là các tuyến dẫn nước nối các tuyến sông hoặc từ sông vào đồng ruộng, thuyền bè có thể đi lại.

3. *Mương* là công trình dẫn nước có mặt cắt ngang nhỏ, phục vụ thủy lợi (tưới tiêu trong nông, lâm, ngư nghiệp), giao thông, thoát nước.

4. *Hồ*: hồ có chức năng điều tiết nước thuộc hệ thống thoát nước của Thành phố (*bao gồm tự nhiên và nhân tạo*), hồ điều tiết thuộc quy hoạch chi tiết thoát nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. *Ao* là những vùng nước đọng lại, có thể là do tự nhiên hoặc nhân tạo, có kích cỡ nhỏ hơn hồ.

6. *Hành lang bảo vệ trên bờ sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao (gọi tắt là Hành lang bảo vệ trên bờ)* bao gồm hành lang bảo vệ nguồn nước là chiều rộng khu đất nằm dọc hai bên bờ sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao được tính từ mép bờ cao quy hoạch hoặc mép bờ cao cải tạo vào bên trong phía đất liền

7. *Mép bờ cao của sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao* là mép bờ cao tự nhiên hoặc quy hoạch hoặc được xây dựng, cải tạo.

8. *Mép bờ cao tự nhiên* là đường giao cắt giữa mái dốc tự nhiên của bờ sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao với mặt đất tự nhiên theo phương nằm ngang.

9. *Mép bờ cao quy hoạch* là đường mép bờ cao giới hạn dọc theo sông, kênh, rạch, mương hoặc bao quanh hồ, ao được cơ quan có thẩm quyền công bố.

10. *Mép bờ cao cải tạo* là tuyến đỉnh kè được xây dựng theo thỏa thuận của cơ quan có thẩm quyền.

11. *Chỉ giới hành lang bảo vệ trên bờ* ranh giữa phần đất bên trong với hành lang bảo vệ trên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương, hồ và ao.

12. *Cấp kỹ thuật của sông, kênh, rạch* là cấp kỹ thuật theo phân cấp đường thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền công bố.

13. *Hành lang bảo vệ luồng* là phần giới hạn của vùng nước hoặc dải đất dọc hai bên luồng để lắp đặt báo hiệu, bảo vệ luồng và bảo đảm an toàn giao thông.

14. *Kè kiên cố* là kè có các loại kết cấu sau:

a) Tường góc bê tông cốt thép trên nền cọc bê tông cốt thép.

b) Kè dạng mái nghiêng lát viên bê tông tự chèn, lát đan bê tông cốt thép tựa trên chân khay trên nền cọc bê tông cốt thép.

c) Kè dạng tường đứng trên nền cọc bê tông cốt thép.

d) Kè dạng tường cừ bằng kết cấu bê tông cốt thép.

đ) Kè có kết cấu kết hợp giữa các loại a, b, c, d nêu tại khoản này.

15. *Kè tạm* là kè được xây dựng với đỉnh kè bám theo đường bờ hiện trạng với dạng kết cấu như sau: gia cố bờ sông bằng cừ tràm, cừ dừa, bao tải cát, rọ đá, thảm đá.

16. *Ngày 24 tháng 6 năm 2004*: là ngày có hiệu lực của Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, kênh, rạch thuộc địa

bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận - huyện trên địa bàn Thành phố.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hành lang bảo vệ trên bờ

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ phải tuân thủ theo đúng nguyên tắc được quy định tại Chương II của Quy định này, phù hợp với quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc sử dụng đất trong hành lang bảo vệ trên bờ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tài nguyên nước.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi lấn chiếm, sử dụng đất bất hợp pháp, sử dụng đất không đúng mục đích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc những hành vi gây tác hại xấu, gây sạt lở, làm ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của các công trình xây dựng bảo vệ bờ sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao.

3. Tôn trọng và bảo vệ hiện trạng tự nhiên của bờ sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao.

4. Tùy điều kiện cụ thể từng khu vực quy hoạch, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét cho các tổ chức, cá nhân thuê đất trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ có thời hạn để sử dụng theo đúng nguyên tắc được quy định tại Quy định này, đảm bảo yếu tố bảo vệ bờ sông kết hợp với không gian cảnh quan.

Chương II
PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH, SỬ DỤNG
HÀNH LANG BẢO VỆ TRÊN BỜ

Điều 5. Cơ sở, phạm vi và nguyên tắc xác định, sử dụng hành lang bảo vệ trên bờ sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao

1. Cơ sở xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ:

a) Đối với các tuyến sông, suối, kênh, rạch, mương, hồ và ao đã được xác định mép bờ cao quy hoạch: căn cứ vào mép bờ cao quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền công bố.

b) Đối với các tuyến sông, suối, kênh, rạch, mương, hồ và ao chưa được xác định mép bờ cao quy hoạch: căn cứ ranh bản đồ địa chính số hệ tọa độ VN 2000 khu vực Thành phố Hồ Chí Minh do Sở Tài nguyên và Môi trường công bố và cung cấp.

2. Phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ:

TT	Loại sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao	Chiều rộng hành lang bảo vệ trên bờ (m) <i>(tính từ mép bờ cao quy hoạch hoặc mép bờ cao cải tạo vào phía bờ)</i>
1	Các tuyến có chức năng giao thông thủy: a) Cấp đặc biệt, cấp I, cấp II theo phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa và các tuyến Hàng hải: b) Cấp III, cấp IV theo phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa: c) Cấp V, cấp VI theo phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa:	50m/mỗi bên (30m - 50m/mỗi bên) 30m/mỗi bên (20m - 30m/mỗi bên) 20m/mỗi bên (15m - 20m/mỗi bên)
2	Các tuyến sông, kênh, rạch, mương có chức năng tiêu thoát nước thuộc danh mục được cấp thẩm quyền công bố; thuộc quy hoạch chi tiết về thoát nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc được giữ lại theo quy hoạch chung xây dựng nông thôn, quy hoạch điểm dân cư nông thôn, quy hoạch phân khu được cơ quan thẩm quyền phê duyệt: a) Chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung: b) Không chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung:	10m/mỗi bên (05m /mỗi bên) 05m/mỗi bên

TT	Loại sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao	Chiều rộng hành lang bảo vệ trên bờ (m) <i>(tính từ mép bờ cao quy hoạch hoặc mép bờ cao cải tạo vào phía bờ)</i>
3	Sông, kênh, rạch, mương thuộc danh mục có chức năng về tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp được cấp thẩm quyền công bố (Không có chức năng giao thông thủy):	05m/mỗi bên
4	Hồ, ao:	10m

Ghi chú: Chỉ sử dụng các giá trị trong ngoặc đơn trong Bảng trên khi đã hoàn thành xây dựng kè kiên cố bảo vệ bờ và hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy hoạch.

3. Nguyên tắc xác định hành lang bảo vệ trên bờ trong một số trường hợp khác:

a) Đối với từng đề án, dự án cụ thể phục vụ chỉnh trang đô thị, phát triển du lịch, phòng chống sạt lở dọc theo các tuyến sông, kênh, rạch có kế hoạch, phương án đầu tư xây dựng kè kiên cố bảo vệ bờ Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ để khai thác hiệu quả quỹ đất dọc sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao. Phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ phải đảm bảo bố trí các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, công trình thủy lợi, đê điều, các công trình khác theo quy hoạch dọc tuyến sông, kênh, rạch và đảm bảo phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, hành lang bảo vệ kè, đập, công trình thủy lợi theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Trường hợp hành lang bảo vệ trên bờ bị chong lán trên các tuyến có từ hai chức năng trở lên thì phạm vi tối thiểu của hành lang được xác định theo chức năng có phạm vi tối thiểu rộng nhất.

c) Đối với những đoạn sông, kênh, rạch có mép bờ cao tự nhiên khúc khuỷu, lồi lõm và không đảm bảo yêu cầu tổ chức giao thông đường thủy, yêu cầu tổ chức tiêu thoát nước hoặc yêu cầu tổ chức đường giao thông bộ được thực hiện điều chỉnh hướng tuyến dòng chảy tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

d) Đối với những đoạn sông, kênh, rạch bị sạt lở làm thay đổi hiện trạng mép bờ cao, Sở ngành theo trách nhiệm tại Quy định này chủ trì thực hiện khảo sát, đo đạc, đánh giá diễn biến lòng dẫn, tình trạng sạt lở theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành làm căn cứ xác định và công bố điều chỉnh mép bờ cao phù hợp thực tế.

đ) Đối với trường hợp thay đổi cấp kỹ thuật đường thủy nội địa của các tuyến sông, kênh, rạch dẫn đến thay đổi ranh phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ, thì phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ được xác định theo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa nhỏ hơn. (Lưu ý: cấp đặc biệt là cấp đường thủy nội địa lớn nhất,

cấp VI là cấp đường thủy nội địa nhỏ nhất).

Điều 6. Các công trình được xây dựng trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ

1. Nhóm công trình xây dựng

a) Đường giao thông, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống chiếu sáng công cộng.

b) Công trình chống sạt lở bờ sông, công trình thủy lợi, công trình cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa; công trình nhà quản lý đường thủy nội địa, quản lý cảng bến, quản lý công trình thủy lợi.

c) Công trình công viên, cây xanh, khu thể dục thể thao phục vụ lợi ích công cộng cho người dân được tự do tiếp cận.

d) Công trình báo hiệu: hàng hải, đường thủy nội địa, công trình điện, nước, thông tin liên lạc.

đ) Công trình nhà điều hành, nhà chờ, nhà vệ sinh công cộng, khu vực giữ xe của các bến thủy nội địa phục vụ vận tải hành khách công cộng, du lịch đường thủy với mục đích kinh doanh, có quy mô một tầng, kết cấu vật liệu nhẹ.

e) Công trình nhà kho, bãi hàng của các cảng thủy nội địa, cảng biển theo quy hoạch. (Lưu ý: nhà kho không được xây dựng trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ tính từ mép bờ cao trở vào đất liền 20m).

g) Công trình an ninh quốc phòng, phòng cháy chữa cháy.

h) Một số công trình cụ thể khác được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận trên cơ sở các quy định của pháp luật.

2. Nhóm công trình phục vụ hoạt động dịch vụ có thời hạn: thời hạn sử dụng được xác định theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của khu vực đã được phê duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì thời hạn tối đa 01 năm và được xem xét gia hạn nếu chưa có thông báo (hoặc Quyết định) thu hồi đất. Chủ đầu tư công trình này phải tự tháo dỡ, không bồi thường khi hết thời hạn sử dụng hoặc khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về đất đai:

a) Triển lãm ngoài trời, khu vui chơi giải trí ngoài trời, biển quảng cáo, chợ hoa tết.

b) Các điểm cà phê, giải khát ngoài trời, các điểm kinh doanh phục vụ du lịch.

c) Công trình phục vụ thể dục - thể thao.

d) Đối với công trình có thời hạn sử dụng dưới 90 ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

đ) Đối với công trình có thời hạn sử dụng từ 90 ngày trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn có liên quan xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 7. Điều kiện duyệt quy hoạch chi tiết, cấp giấy phép xây dựng và sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ

1. Khi lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, quy hoạch chi tiết hoặc làm thủ tục giao thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án có liên quan đến nội dung tại Điều 2 Quy định này, tổ chức, cá nhân, các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải áp dụng mép bờ cao và hành lang bảo vệ trên bờ được cơ quan chức năng có thẩm quyền công bố.

2. Việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất để phát triển lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; công tác bồi thường tài sản gắn liền với đất; các trường hợp được cấp hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hành lang bảo vệ trên bờ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Các công trình xây dựng trong hành lang bảo vệ trên bờ, kè kiên cố bảo vệ bờ được cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn khi đáp ứng điều kiện, quy trình cấp phép theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định về cấp giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đối với công trình xây dựng kè kiên cố bảo vệ bờ theo tuyến trong đô thị, công trình xây dựng trong hành lang bảo vệ trên bờ:

a) Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng công trình từ cấp II trở lên thuộc chức năng, phạm vi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, ủy quyền trừ các công trình thuộc chức năng và phạm vi quản lý của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, ủy quyền theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý.

5. Đối với công trình xây dựng theo tuyến ngoài đô thị và các kết cấu kè theo quy định tại khoản 15 Điều 3 được miễn cấp phép xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ

Có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đo đạc xác định mép bờ cao, lập bản đồ hiện trạng, cấm mốc phạm vi hành lang ven sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao để phục vụ cho yêu cầu quản lý tại Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Xây dựng, công bố, cung cấp thông tin mép bờ cao quy hoạch đối với các tuyến sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tổ chức, cá nhân.

2. Chủ trì xác định phạm vi, công bố và tiến hành cấm mốc hành lang chỉ giới an toàn công trình thủy lợi và đê điều trên các sông, kênh, rạch có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

3. Tổ chức lực lượng thường xuyên kiểm tra và hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác phát hiện, xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép trên các tuyến sông, kênh, rạch, hồ và ao có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

4. Lập kế hoạch nghiên cứu và tổ chức thực hiện dự án chỉnh trị những đoạn sông, kênh, rạch, mương nguy hiểm, nhằm khắc phục tình trạng sạt lở do tác động của dòng chảy, đồng thời đảm bảo chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

5. Tổ chức thực hiện các công trình kè bảo vệ bờ sông tại các khu vực có nguy cơ sạt lở cao trên các tuyến sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

6. Có ý kiến về vị trí, phương án tuyến công trình trên các tuyến sông, kênh, rạch có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

7. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở ngành liên quan đề xuất phương án điều chỉnh phạm vi chiều rộng hành lang bảo vệ trên bờ theo từng đoạn, tuyến sông, kênh, rạch có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đối với từng dự án cụ thể để khai thác có hiệu quả quỹ đất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

8. Trên cơ sở mép bờ cao đã được Cơ quan thẩm quyền công bố:

a) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên bờ trên địa bàn Thành phố, lấy ý kiến các Sở ngành có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Căn cứ vào phạm vi hành lang trong Danh mục nguồn nước phải lập

hành lang bảo vệ đã được phê duyệt, chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định mốc chỉ giới hành lang bảo vệ trên bờ trên bản đồ địa chính đối với các khu vực đã có bản đồ địa chính. Trường hợp chưa có bản đồ địa chính thì phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ phải được thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất và đưa vào kế hoạch sử dụng đất; cập nhật, bổ sung mốc chỉ giới hành lang bảo vệ trên bờ sau khi bản đồ địa chính được thành lập.

c) Xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ và thể hiện trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Lập kế hoạch và phương án cấm mốc tại thực địa để xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ, bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý làm cơ sở xử lý các vi phạm xây dựng trái phép, lấn chiếm trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ.

đ) Cập nhật thông tin mép bờ cao và hành lang bảo vệ trên bờ được cơ quan chức năng có thẩm quyền công bố.

9. Giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai và các quy định hiện hành trên cơ sở mép bờ cao và hành lang bảo vệ trên bờ được Cơ quan có thẩm quyền công bố.

10. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thuê đất theo quy định pháp luật về đất đai.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông công chính

1. Xây dựng, công bố, cung cấp thông tin mép bờ cao quy hoạch và hành lang bảo vệ trên bờ trên các tuyến sông, kênh, rạch có chức năng giao thông thủy, chức năng thoát nước cho các tổ chức, cá nhân.

2. Xây dựng và công bố thiết kế mẫu công trình kè bảo vệ bờ trên các tuyến sông, kênh, rạch có chức năng giao thông thủy, chức năng thoát nước trên địa bàn Thành phố.

3. Lập kế hoạch nghiên cứu và tổ chức thực hiện dự án chỉnh trị những đoạn đường thủy nguy hiểm, có nguy cơ sạt lở nhằm khắc phục tình trạng sạt lở, đồng thời đảm bảo chức năng bảo vệ nguồn nước.

4. Tổ chức thực hiện các công trình kè bảo vệ bờ tại các khu vực có nguy cơ sạt lở trên các tuyến sông, kênh, rạch thuộc chức năng giao thông thủy, chức năng thoát nước.

5. Có ý kiến về vị trí, phương án tuyến công trình trên các tuyến sông, kênh, rạch có chức năng giao thông thủy, chức năng thoát nước cho tổ chức cá nhân khi có yêu cầu.

6. Tổ chức khảo sát, đo đạc, đánh giá diễn biến thay đổi đường bờ sông, kênh, rạch, công bố điều chỉnh mép bờ cao quy hoạch phù hợp với mép bờ cao thực tế trên các tuyến có chức năng giao thông thủy, chức năng thoát nước được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, khai thác.

7. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở ngành liên quan đề xuất phương án điều chỉnh phạm vi chiều rộng hành lang bảo vệ trên bờ theo từng đoạn, tuyến sông, kênh, rạch có chức năng giao thông thủy, chức năng thoát nước đối với từng dự án cụ thể để khai thác có hiệu quả quỹ đất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa đối với các công trình, nhà ở trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ phù hợp với quy định.

2. Cấp phép xây dựng đối với công trình xây dựng kê trong đô thị và công trình xây dựng trong hành lang bảo vệ trên bờ từ cấp II trở lên theo tuyến trong đô thị, trừ các công trình thuộc chức năng và phạm vi quản lý của Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, ủy quyền theo quy định.

3. Cập nhật thông tin mép bờ cao và hành lang bảo vệ trên bờ được cơ quan chức năng có thẩm quyền công bố.

4. Căn cứ trên cơ sở mép bờ cao và hành lang bảo vệ trên bờ được cơ quan chức năng có thẩm quyền công bố để cung cấp thông tin các khu đất liên quan; có ý kiến, thẩm định đối với các đề án quy hoạch thuộc thẩm quyền; phối hợp với các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình rà soát và điều chỉnh các đề án quy hoạch liên quan.

5. Trường hợp cần điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ đã được phê duyệt, phối hợp với các Sở ngành chuyên môn liên quan rà soát, đánh giá với các đề án Quy hoạch có liên quan, góp ý kiến làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Cập nhật thông tin mép bờ cao và hành lang bảo vệ trên bờ được cơ quan chức năng có thẩm quyền công bố.

2. Cung cấp thông tin mép bờ cao quy hoạch và hành lang bảo vệ trên bờ của các tuyến sông kênh rạch theo chức năng được giao quản lý, khai thác trên địa bàn đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền công bố cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc: xây dựng Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn; thể hiện mốc chỉ giới hành lang bảo vệ trên bờ trên địa bàn theo bản đồ địa chính; xây dựng phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch, hồ và ao và các nguồn nước khác trên địa bàn; phối hợp thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cắm mốc giới được phê duyệt.

4. Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ trên bờ của các tuyến sông kênh rạch theo chức năng được giao quản lý, khai thác trên địa bàn; thể hiện

mốc chỉ giới hành lang bảo vệ trên bờ trên địa bàn theo bản đồ địa chính.

5. Tổ chức xác định mốc chỉ giới hành lang bảo vệ trên bờ trên bản đồ địa chính, cắm mốc tại thực địa để xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ theo quy định.

6. Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ trên bờ theo Quy định này, giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ trên bờ.

7. Tổ chức tuyên truyền để người dân được biết các quy định về quản lý, sử dụng hành lang trên bờ thuộc địa bàn Thành phố và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tuyến sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao được Ủy ban nhân dân Thành phố giao quản lý, khai thác theo quy định.

8. Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng kè kiên cố và công trình xây dựng trong hành lang bảo vệ trên bờ trong đô thị cấp III, cấp IV trên địa bàn và thuộc phạm vi do mình quản lý.

9. Cấp giấy phép xây dựng, sửa chữa công trình trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ trên địa bàn theo Quy định này và pháp luật về xây dựng.

10. Lập kế hoạch và tổ chức di dời khẩn cấp ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao, tránh thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố.

11. Tổ chức lực lượng giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các trường hợp công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng; các hành vi lấn chiếm, san lấp sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao trái phép; xây dựng công trình trái phép trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ thuộc địa bàn quản lý và các các hoạt động khác trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ; công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng và bảo vệ các mốc chỉ giới xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ thuộc phạm vi địa bàn quản lý. Có biện pháp tổ chức cưỡng chế đối với các trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc không tự tháo dỡ, thanh thải theo quy định.

Chương IV

XỬ LÝ CHUYỂN TIẾP

Điều 13. Trường hợp đất ở nằm trong hành lang bảo vệ trên bờ của hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc và quá trình sử dụng trước ngày 24 tháng 6 năm 2004

1. Cơ quan thẩm quyền xem xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và cấp phép xây dựng nhà ở của hộ gia đình và cá nhân để bảo đảm quyền lợi hợp pháp về nhà đất.

2. Riêng đối với trường hợp đất ở có trước ngày 24 tháng 6 năm 2004 nhưng chưa có nhà ở (chưa xây dựng) thuộc phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ nhưng ngoài phạm vi từ mép bờ cao vào trong bờ 20m (đối với sông, kênh, rạch từ cấp I đến cấp IV), không thuộc phạm vi các dự án chỉnh trang đô thị, di dời và tái định cư, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân sống trên và ven sông, kênh, rạch, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cấp phép xây dựng tạo điều kiện về nhà ở cho người dân.

Điều 14. Trường hợp nhà ở hiện hữu tồn tại trên sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao hoặc trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ trước ngày 24 tháng 6 năm 2004

1. Đối với trường hợp nhà ở nằm trên sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao (dạng nhà sàn): Trong thời gian nhà nước chưa thực hiện di dời, cho phép tồn tại theo hiện trạng và được sửa chữa, cải tạo gia cố theo nguyên trạng căn nhà (không thay đổi quy mô, diện tích, kết cấu nhà cũ, có thể thay sàn, mái, vách bằng vật liệu nhẹ như: tấm cemboard, gỗ, tôn...) để chống sập, sụt lở trong trường hợp không ảnh hưởng đến dòng chảy và giao thông thủy.

2. Đối với trường hợp nhà ở thuộc hành lang bảo vệ trên bờ:

a) Trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ tính từ mép bờ cao trở vào đất liền 20m đối với sông, kênh, rạch từ cấp I đến cấp VI và trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ đối với sông, kênh, rạch, mương, hồ và ao có chức năng thoát nước tại mục 2 khoản 2 Điều 5 Quy định này: cho phép tồn tại theo hiện trạng và được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ (*có thể thay bằng kết cấu mái tôn, ngói; tường gạch*).

b) Trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ nhưng nằm ngoài phạm vi từ mép bờ cao vào trong bờ 20m (đối với sông, kênh, rạch từ cấp I đến cấp IV): được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ hoặc cấp phép xây dựng để xây dựng lại nhà mới với quy mô hai tầng (không kể tầng lửng và mái che thang), chiều cao tối đa 12,2m so với cốt vỉa hè hoàn thiện.

Điều 15. Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng (nằm trong hành lang bảo vệ trên bờ) được phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) trước ngày 24 tháng 6 năm 2004

1. Đối với các công trình đã xây dựng hoàn chỉnh theo Giấy phép xây dựng

hoặc theo Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc theo dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh:

a) Được phép duy trì nguyên hiện trạng theo đúng vị trí và quy mô công trình đã xây dựng theo các cơ sở pháp lý nêu trên.

b) Trường hợp cần giải tỏa, thu hồi đất để xây dựng các công trình khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền thì được xem xét bồi thường theo quy định. Đối với các lô đất chưa xây dựng nhà, được phép xây dựng theo giấy phép xây dựng hoặc theo đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc theo dự án đầu tư đã được phê duyệt (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh).

2. Đối với các công trình đang đầu tư xây dựng theo đúng giấy phép xây dựng hoặc đúng quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong thời hạn tiến độ đã được quy định trong giấy phép xây dựng; hoặc trong quyết định duyệt dự án đầu tư; hoặc trong văn bản chấp thuận dự án đầu tư; hoặc trong văn bản kê khai đăng ký tình hình đầu tư của doanh nghiệp đã được chấp nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thì được phép tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng theo đúng quy mô công trình đã được duyệt.

3. Đối với các trường hợp công trình đang đầu tư xây dựng không đúng giấy phép xây dựng hoặc không đúng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vi phạm hành lang bảo vệ trên bờ và trong thời hạn tiến độ đã được quy định trong giấy phép xây dựng; hoặc trong quyết định duyệt dự án đầu tư; hoặc trong văn bản chấp thuận dự án đầu tư; hoặc trong văn bản kê khai đăng ký tình hình đầu tư của doanh nghiệp đã được chấp nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện: cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, thống kê, báo cáo rõ thực trạng các dự án, công trình, đề xuất biện pháp xử lý, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

4. Đối với các trường hợp có hành lang bảo vệ kênh rạch không đảm bảo so với hành lang bảo vệ quy định tại Điều 5 của Quy định này, quy hoạch phân khu được phê duyệt, mà chưa triển khai đầu tư xây dựng công trình: Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp chủ đầu tư, các cơ quan chuyên môn có liên quan báo cáo rà soát nội dung đồ án quy hoạch được duyệt, thực trạng dự án, công trình, đề xuất phương án điều chỉnh quy hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định để làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng.

Điều 16. Đối với các Dự án đầu tư xây dựng (nằm trong hành lang bảo vệ trên bờ) có Đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 được phê duyệt sau ngày 24 tháng 6 năm 2004

Tổ chức xây dựng công trình theo đúng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở mép bờ cao quy hoạch và hành

lang bảo vệ trên bờ được cấp thẩm quyền công bố. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan thường xuyên tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý đúng quy định đối với các hành vi lấn chiếm, xây dựng trái phép trong hành lang bảo vệ trên bờ.

Điều 17. Đối với các trường hợp xây dựng công trình kè bảo vệ bờ

1. Đối với các trường hợp xây dựng kè bảo vệ bờ trước thời điểm ngày 24 tháng 6 năm 2004, được tồn tại sử dụng nhằm đảm bảo sự ổn định bờ sông, kênh, rạch; chống xói lở, bảo vệ an toàn công trình xây dựng ven sông, kênh, rạch và được Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật phạm vi, vị trí công trình kè bảo vệ bờ này trong các đồ án quy hoạch liên quan khi tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch.

2. Đối với các trường hợp xây dựng kè bảo vệ bờ sau ngày 24 tháng 6 năm 2004 đến nay, đúng theo vị trí và quy mô đã được cơ quan thẩm quyền thoả thuận, phê duyệt hoặc phù hợp với mép bờ cao quy hoạch, được tồn tại sử dụng, nhằm đảm bảo sự ổn định bờ sông, kênh, rạch.

Điều 18. Đối với việc cắm mốc xác định phạm vi hành lang bảo vệ bờ

Trường hợp trước khi Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực thi hành mà các mốc xác định phạm vi hành lang trên bản đồ địa chính chưa được tiến hành cắm mốc sẽ bàn giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện./.